

Số: /BC-VU

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

### Năm học 2024-2025

#### I. THÔNG TIN CHUNG

**1. Tên cơ sở giáo dục:** Trường Trung học Phổ thông Quốc tế Việt - Úc

Tên giao dịch tiếng Anh: Saigon International College (SIC)

**2. Địa điểm:** 184/7 Lê Văn Sỹ, Phường 10, Quận Phú Nhuận, TPHCM.

Điện thoại: (028) 3997 6043 – 3997 6044 Website: [www.sic.edu.vn](#)

**3. Loại hình cơ sở giáo dục:** Công lập

**4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục**

##### Sứ mạng:

Giữ vai trò chủ đạo trong hệ thống các trường trung học phổ thông có yếu tố nước ngoài tại thành phố Hồ Chí Minh.

Tiếp tục duy trì, phát triển kết quả đào tạo; thực hiện hợp tác quốc tế về giáo dục và đào tạo. Mở rộng giao lưu và hợp tác quốc tế về dạy học, chuẩn bị tốt cho học sinh tốt nghiệp Tú tài Úc (WACE) tiếp tục học tập tại các trường đại học có uy tín trong và ngoài nước, trở thành một đối tác tin cậy của các trường đại học Việt Nam và Quốc tế.

##### Tầm nhìn:

Là ngôi trường mà học sinh ưu tiên lựa chọn để học tập, phát triển tư duy độc lập, sáng tạo, vươn tới phẩm chất công dân toàn cầu. CB-GV-NV tự hào, gắn bó, sáng tạo, cống hiến, khát vọng vươn tới một ngôi trường xuất sắc.

Củng cố xây dựng niềm tin và mối quan hệ bền vững với Hội đồng Học thuật bang Tây Úc, để đạt được thỏa thuận về quyền thực hiện chương trình WACE đến năm 2030 và những năm tiếp theo. Mở rộng quan hệ quốc tế để củng cố và nâng cao uy tín của Trường Trung học Phổ thông Quốc tế Việt - Úc.

“Trường Trung học Phổ thông Quốc tế Việt - Úc là một trong những ngôi trường mà phụ huynh tín nhiệm, tin tưởng; học sinh mơ ước được lựa chọn để học tập và rèn luyện trở thành người toàn diện”.

### **Mục tiêu:**

Xây dựng Trường Trung học Phổ thông Quốc tế Việt - Úc là ngôi trường học tập hiện đại, thân thiện; môi trường làm việc phát huy năng lực sáng tạo; mỗi học sinh đều có cơ hội để rèn luyện nhân cách, phát triển toàn diện và khát vọng vươn lên.

### **5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục**

Trường Trung học Phổ thông Quốc tế Việt – Úc được thành lập từ năm 2005 đặt tại địa chỉ Khu A Đô thị mới Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phong, quận 7, TP.HCM, tuy nhiên do khó khăn về điều kiện học tập của Trường THPT Nam Sài Gòn (3 cấp lớp) và Trường Mầm non Nam Sài Gòn cùng nằm trong một khuôn viên. Nên từ khi thành lập trường đến tháng 8 năm 2013, Sở Giáo dục và Đào tạo TP.HCM đã bố trí cơ sở vật chất của nhà trường tại nhiều địa điểm khác nhau. Từ tháng 9 năm 2013 đến nay, trường hoạt động tại số 184/7 Lê Văn Sỹ, Phường 10, Quận Phú Nhuận, đây là cơ sở mượn tạm một phần của Trường THPT Hàn Thuyên. Tháng 01 năm 2024, nhà trường nhận bàn giao cơ sở tại địa chỉ Đường Trần Văn Trà, Khu A Đô Thị Mới Nam Sài Gòn, phường Tân Phú, Quận 7, TP.HCM, dự kiến đưa vào hoạt động giáo dục từ quý 3 năm 2025 và chính thức hoạt động từ năm học 2027.

Tính đến cuối năm 2023, đã có 17 khóa học sinh hoàn thành chương trình THPT và tốt nghiệp ra trường. 100% học sinh tiếp tục học lên bậc cao hơn và có những thành công nhất định trong nghề nghiệp.

Các em cũng được tham gia các hội trại, giao lưu quốc tế như: Hội nghị học sinh Quốc tế tại Malaysia năm 2011, 2012; Hội nghị học sinh quốc tế tại Ấn Độ năm 2011; Cuộc thi World Scholar’s cup năm 2019 tại Mỹ; Cuộc thi The EcoHack Challenge năm 2023; Tham quan và học tập thực tế tại Úc năm 2019, 2022.

Chi bộ đảng: Từ năm 2008, đảng viên của trường THPT Quốc tế Việt-Úc tham gia sinh hoạt trong Chi bộ ghép với trường THPT Nam Sài Gòn. Vào tháng 8 năm 2012, Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo đã quyết định thành lập Chi bộ trường THPT Quốc tế Việt-Úc hoạt động độc lập và lãnh đạo toàn diện các hoạt động nhà trường. Chi bộ đạt danh hiệu “Trong sạch, vững mạnh” và “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” nhiều năm liên tục. Số lượng Đảng viên hiện có 10 người, trong đó có 7 nữ; Trình độ lý luận chính trị: 01 cao cấp, 06 trung cấp, 02 sơ cấp.

Công đoàn cơ sở: Công đoàn cơ sở Trường THPT Quốc tế Việt-Úc được thành lập tháng 7 năm 2010, liên tục đạt danh hiệu “Công đoàn vững mạnh” và “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”. Số lượng đoàn viên công đoàn hiện có 22 người.

Đoàn Thanh niên Cộng sản: Chi đoàn Trường THPT Quốc tế Việt-Úc được thành lập vào tháng 4/2013, hoạt động hiệu quả, đạt nhiều thành tích trong công tác đoàn và thanh niên trường học được Quận đoàn Phú Nhuận và Thành đoàn Thành phố Hồ Chí Minh tặng bằng khen, giấy khen. Số lượng đoàn viên hiện có 45 đoàn viên, trong đó có 40 đoàn viên là học sinh và 05 đoàn viên là GV-NV.

## **6. Thông tin của người đại diện pháp luật:**

Họ và tên: Tô Hạ Uyên

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: 184/7 Lê Văn Sỹ, Phường 10, Quận Phú Nhuận, TP.HCM

Số điện thoại: 097 8331177

Email: to.ha.uyen@sic.edu.vn

## **7. Tổ chức bộ máy**

Trường Trung học Phổ thông Quốc tế Việt - Úc được thành lập theo Quyết định số 3312/QĐ/BGD&ĐT-HTQT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 20 tháng 6 năm 2005 về việc cho phép liên kết đào tạo bậc THPT giữa trường THPT bán công Nam Sài Gòn và Hội đồng Học thuật thuộc Bộ Giáo dục và Nhân dụng Bang Tây Úc; Quyết định số 4153/QĐ/UBND của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ngày 12 tháng 8 năm 2005 về việc thành lập trường THPT Quốc tế Việt-Úc trên cơ sở liên kết đào tạo bậc THPT giữa trường THPT bán công Nam Sài Gòn và Hội đồng Học thuật thuộc Bộ Giáo dục và Nhân dụng Bang Tây Úc.

Quyết định số 301-3/QĐ-SGDĐT-TC ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Trung học phổ thông Quốc tế Việt-Úc.

Quy chế dân chủ được ban hành theo Quyết định số 322/QĐ-VU ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Hiệu trưởng Ban hành Quy chế dân chủ trong hoạt động của Trường Trung học phổ thông Quốc tế Việt-Úc;

Quy chế Chi tiêu nội bộ được ban hành theo Quyết định số 321/QĐ-VU ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Hiệu trưởng Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Trung học phổ thông Quốc tế Việt-Úc năm 2023;

Phương án – kế hoạch sử dụng lao động – nhân sự năm học 2023 – 2024 số 330/PA-VU ngày 18 tháng 12 năm 2023;

Quyết định số 331/QĐ-VU ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Trung học phổ thông Quốc tế Việt-Úc về phân công công tác năm học 2023-2024;

Quyết định số 79/QĐ-VU ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Trung học phổ thông Quốc tế Việt-Úc về phân công công tác năm học 2023-2024 từ ngày 19 tháng 8 năm 2024;

*Các quyết định về Hội đồng trường, bổ nhiệm cán bộ quản lý gồm:*

Quyết định số 3184/QĐ-SGDĐT ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc công nhận Hội đồng trường của trường Trung học phổ thông Quốc tế Việt Úc nhiệm kỳ 2023 – 2028 gồm 09 thành viên.

Quyết định số 3435/QĐ-SGDĐT ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc công nhận Chủ tịch Hội đồng trường của trường Trung học phổ thông Quốc tế Việt - Úc nhiệm kỳ 2023 – 2028, công nhận bà Tô Hạ Uyên – Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng trường Trung học phổ thông Quốc tế Việt – Úc là Chủ tịch Hội đồng trường của trường Trung học phổ thông Quốc tế Việt - Úc nhiệm kỳ 2023 – 2028.

Quyết định số 3151/QĐ-SGDĐT ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc bổ nhiệm lại viên chức quản lý, bà Tô Hạ Uyên giữ chức vụ Hiệu trưởng trường THPT Quốc tế Việt-Úc.

Quyết định số 3150/QĐ-SGDĐT ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc bổ nhiệm lại viên chức quản lý, bà Lương Thị Nghĩa giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng trường THPT Quốc tế Việt-Úc.

## **II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN**

### **Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên**

- Cán bộ quản lý:

Chức danh	Số lượng	Nữ	Trình độ							Chú thích
			Văn hóa	Chuyên môn	Chuyên ngành	QLNN	Chính trị	Ngoại ngữ	Tin học	
Hiệu trưởng	1	1	12/12	Thạc sĩ	Quản lý Giáo dục	Chuyên viên	Cao cấp	IELTS	A	Đảng viên
Phó HT	1	1	12/12	Thạc sĩ	Quản lý Giáo dục	Chuyên viên	Trung cấp LLCT-HC	Đại học	Ứng dụng CNTT cơ bản	Đảng viên

## - Đội ngũ Giáo viên Việt Nam và người nước ngoài:

TT	Đội ngũ giáo viên Việt Nam và giáo viên người nước ngoài	Số lượng		Số giáo viên						
		Tổng số	GV Nữ	Biên chế (cơ hữu)	Hợp đồng toàn thời gian	Hợp đồng thỉnh giảng	Trình độ chuyên môn			
							>ĐH	ĐH	CĐ	Khác
1	Ngữ Văn	03	01			03		03		
2	Lịch Sử	03	03			03	01	02		
3	Địa Lý	03	02			03	01	02		
4	Thể dục	04	01			04		04		
5	Ngoại ngữ 2 (tiếng Nhật, Hàn, Đức)	03	02			03		03		
6	Âm nhạc	01				01		01		
7	Giáo viên người nước ngoài giảng dạy chương trình THPT bang Tây Úc	17	04		11	06	06	11		

## - Giáo viên, nhân viên văn phòng:

Giáo viên, nhân viên	Số lượng		Đăng viên	Chia theo diện biên chế, hợp đồng, trình độ					
	Tổng số	Nữ		Biên chế (cơ hữu)	Hợp đồng	Trình độ			
						>ĐH	ĐH	CĐ	Khác
Giáo viên Tâm lý, kiêm Trợ lý Thanh niên	01		01	01			01		
Phụ trách kế toán	01	01	01		01		01		
Thủ quỹ	01	01	01		01		01		
Thư viện TB-THTN	02	02	01		02		02		
Tuyển sinh - Văn thư	03	02	02		03		02	01	
Nhân viên học vụ	03	01	01		03		03		
Nhân viên kỹ thuật IT	02		01	01	01		02		
Nhân viên Y tế	01	01			01			01	
Nhân viên Bảo vệ	02				02				02
Nhân viên Phục vụ	04	03			04				04
<b>Cộng</b>	<b>20</b>	<b>11</b>	<b>08</b>	<b>02</b>	<b>18</b>		<b>12</b>	<b>02</b>	<b>06</b>

- Số lượng, tỷ lệ GV, CBQL đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định: 02.
- Số lượng, tỷ lệ GV, CBQL và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định: 02.

### III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

#### Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung

- Tổng diện tích khuôn viên: 3000 m<sup>2</sup>
- Số phòng học: 19 phòng (mỗi phòng được trang bị đầy đủ máy vi tính, máy chiếu, hệ thống âm thanh)
- Số phòng thí nghiệm Lý - Hóa - Sinh: 01 phòng.
- Số phòng vi tính: 03 phòng, 81 máy tính
- Thư viện: 01 phòng, được trang bị 12 máy tính.
- Phòng khoa học: 01 phòng.
- Phòng âm nhạc: 01 phòng, được trang bị đầy đủ nhạc cụ cho ban nhạc.
- Phòng máy tập thể dục (Gym): 01 phòng
- Hội trường: 160 m<sup>2</sup>
- Diện tích nhà ăn: 200 m<sup>2</sup>
- Nhà vệ sinh: 04 nhà vệ sinh (chia 3 khu)
- Diện tích sân chơi, thể dục: 1.200 m<sup>2</sup>
- Các phòng làm việc bao gồm: Văn phòng – tuyển sinh, Phòng Y tế, Phòng Tài vụ, Phòng Học vụ, 2 phòng Giáo viên, Phòng Truyền thống, 2 phòng giám thị, phòng Trợ lý Thanh niên, 3 phòng làm việc của Ban giám hiệu, Phòng bảo vệ, 02 kho lưu trữ.

### IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

#### 1. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục

STT	Công khai	Nội dung		
		Khối 10	Khối 11	Khối 12
I	Điều kiện tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thành chương trình trung học cơ sở.</li> <li>- Kiểm tra tiếng Anh đầu vào: kỹ năng Nghe, Ngữ pháp và phỏng vấn tiếng Anh.</li> <li>- Xét học lực từ loại Khá trở lên.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thành chương trình lớp 10.</li> <li>- Kiểm tra tiếng Anh đầu vào: kỹ năng Nghe, Ngữ pháp và phỏng vấn tiếng Anh.</li> <li>- Xét học lực từ loại Khá trở lên.</li> </ul>	Xét hồ sơ học sinh phù hợp với chương trình học thuật Úc.

STT	Công khai	Nội dung		
		Khối 10	Khối 11	Khối 12
II	<b>Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện</b>	Chương trình gồm 7 môn học bằng tiếng Anh, phát triển trên cơ sở chương trình lớp 10 của Hội đồng học thuật Bang Tây Úc (SCSA) ban hành và các môn Việt Nam: Văn, Sử, Địa, Thể dục kết hợp các môn học kỹ năng sống, trải nghiệm, NCKH, Câu lạc bộ, Ngoại ngữ 2.	Chương trình do Hội đồng Học thuật Bang Tây Úc (SCSA) quy định cho lớp 11, bao gồm 5 môn học (Toán, Tiếng Anh và 03 môn tự chọn) và các môn Việt Nam: Văn, Sử, Địa, Thể dục kết hợp các môn học kỹ năng sống, trải nghiệm, NCKH, Câu lạc bộ.	Chương trình do Hội đồng Học thuật Bang Tây Úc (SCSA) quy định cho lớp 12, bao gồm 5 môn học (Toán, Tiếng Anh và 03 môn tự chọn) và các môn Việt Nam: Văn, Sử, Địa, Thể dục kết hợp các môn học kỹ năng sống, trải nghiệm, NCKH, Câu lạc bộ.
III	<b>Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình.</b>  <b>Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh</b>	<p><b>Nhà trường:</b> Chủ động phối hợp thường xuyên, chặt chẽ với gia đình để xây dựng môi trường giáo dục thống nhất nhằm thực hiện mục tiêu, chương trình giáo dục, thông qua các kỳ họp CMHS, Ban ĐDCMHS, kênh liên lạc giữa GVCN với CMHS.</p> <p><b>Gia đình:</b> Có trách nhiệm xây dựng gia đình văn hoá, tạo môi trường thuận lợi cho việc phát triển toàn diện về đức, trí, thể, mỹ của con em; người lớn tuổi có trách nhiệm giáo dục, làm gương cho con em, cùng nhà trường nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục. Tiếp nhận thông tin về kết quả học tập, rèn luyện và phối hợp với nhà trường giải quyết các vấn đề có liên quan đến giáo dục, học tập, rèn luyện của con mình kịp thời, hiệu quả.</p> <p><b>Học sinh:</b> Học tập nghiêm túc, tích cực theo chương trình giảng dạy, theo hướng dẫn của giáo viên bộ môn và tuân thủ theo nội quy nhà trường, quy định của Hội đồng Học thuật Bang Tây Úc (SCSA). Tôn trọng giáo viên, cán bộ, nhân viên nhà trường. Đoàn kết, giúp đỡ nhau trong học tập, nghiêm túc, trung thực trong thi cử. Tiết kiệm, giữ gìn, góp phần bảo vệ cơ sở vật chất lớp học, trường học.</p>		
IV	<b>Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục</b>	<p><b>Chính khoá:</b> Hoạt động hướng nghiệp, giới thiệu các trường Đại học trong và ngoài nước, hoạt động câu lạc bộ học thuật, câu lạc bộ khoa học, Drama, English, Dance, Music, Ngoại ngữ 2, hoạt động TDTT.</p> <p><b>Ngoại khoá:</b> Hoạt động trải nghiệm, tham quan học tập, hoạt động thiện nguyện, các giải thi đấu TDTT, tham gia các cuộc thi của Quận, Sở, Thành phố, Hội xuân, Prom Night, Closing Ceremony, Hoạt động của Đoàn Thanh niên, hoạt động của Hội học sinh (Student Council)...</p>		

STT	Công khai	Nội dung		
		Khối 10	Khối 11	Khối 12
V	<b>Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được</b>	- Học lực Giỏi, Khá: >70% - Hạnh kiểm Tốt, Khá: >98% - Tin học: MOS PP - Tiếng Anh: ~IELTS 4.5 - Sức khỏe: Tốt, chơi được 1 môn thể dục thể thao.	- Học lực Giỏi, Khá: >70% - Hạnh kiểm Tốt, Khá: >98% - Tin học: MOS WO - Tiếng Anh: ~IELTS 5.5 - Sức khỏe: Tốt, chơi được 2 môn thể dục thể thao.	- Học lực Giỏi, Khá: >70% - Hạnh kiểm Tốt, Khá: >98% - Tin học: MOS EX - Tiếng Anh: ~IELTS 6.5 - Sức khỏe: Tốt, chơi được 3 môn thể dục thể thao.
VI	<b>Khả năng học tập tiếp tục của học sinh</b>	100% lên lớp 11	100% lên lớp 12	100% vào ĐH, CĐ

Trường THPT Quốc tế Việt-Úc thực hiện giảng dạy chương trình trung học phổ thông của chính phủ bang Tây Úc và các môn Văn-Tiếng Việt, Lịch Sử và Địa lý theo chương trình giáo dục của Bộ Giáo dục Việt Nam.

Chương trình của Bang Tây Úc có 2 cấp độ cho học sinh lựa chọn theo học là cấp độ General và cấp độ ATAR:

- Với học sinh chọn học cấp độ ATAR, hoàn thành đủ các tiêu chuẩn được tham dự kỳ thi Tú tài và nhận bằng Tốt nghiệp WACE (nếu đạt) do Hội đồng học thuật Bang Tây Úc cấp cho cá nhân học sinh qua tài khoản học tập của mỗi em.

- Với học sinh chọn học cấp độ GENERAL, khi hoàn thành chương trình học các em không tham dự kì thi Tú tài.

Tất cả học sinh của trường THPT Quốc tế Việt - Úc hoàn thành chương trình lớp 11 và lớp 12 được Hội đồng học thuật Bang Tây Úc (SCSA) cấp bằng điểm WASSA điện tử qua tài khoản học tập và Hiệu trưởng trường THPT Quốc tế Việt-Úc cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình lớp 12 (bản giấy).

**2. Chi tiết chương trình giáo dục của nước ngoài đang sử dụng tại trường THPT Quốc tế Việt - Úc như sau:**

- Tên chương trình: General and ATAR courses.

- Thông tin chi tiết về đối tác thực hiện liên kết giáo dục: School Curriculum and Standards Authority (SCSA), Government of Western Australia.

Địa chỉ: 303 Sevenoaks St, Cannington, Western Australia 6107.

Postal address: PO Box 816 Cannington 6987.



Website: <https://www.scsa.wa.edu.au/>

- Kiểm định chất lượng giáo dục bởi School Curriculum and Standards Authority (SCSA), Government of Western Australia (Cơ quan quản lý chương trình và tiêu chuẩn trường học thuộc Chính phủ bang Tây Úc).

- Ngôn ngữ thực hiện các hoạt động giáo dục: tiếng Anh và tiếng Việt cho các môn Ngữ Văn, Lịch sử, Địa lý.

- Biên chế, kế hoạch thời gian năm học của Trường THPT Quốc tế Việt-Úc được tổ chức theo lịch học của SCSA, cụ thể: khai giảng năm học vào tháng 1, kết thúc học kỳ I vào cuối tháng 5; bắt đầu học kỳ 2 vào đầu tháng 7, bế giảng năm học vào đầu tháng 12. Học sinh lớp 12 dự thi kỳ Tú tài Úc (WACE) vào tháng 11, cùng thời điểm với học sinh học chương trình của SCSA tại Tây Úc và một số nước khác.

## V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

### 1. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước

- Kết quả tuyển sinh năm học 2023 - 2024 nhà trường tổ chức 9 lớp với tổng số học sinh như sau:

Nội dung	Năm học 2022	Năm học 2023
Khối 10	49	48
Khối 11	86	60
Khối 12	112	58
Số học sinh nam/số học sinh nữ	123/124	68/98
Số học sinh dân tộc thiểu số	10	06
Học sinh khuyết tật	00	00
Học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường	00	04
Số lượng học sinh là người Việt Nam	239	163
Số lượng học sinh là người nước ngoài	08	03

- Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp.

STT	Nội dung	Năm học 2022	Năm học 2023
<b>I</b>	<b>Số học sinh chia theo hạnh kiểm</b>	<b>247</b>	<b>166</b>
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	242 97.98%	164 98.8%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	03 1.21%	02 1.2%

STT	Nội dung	Năm học 2022	Năm học 2023
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	02 0.81%	00 00%
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	00 00%	00 00%
<b>II</b>	<b>Số học sinh chia theo học lực</b>	<b>247</b>	<b>166</b>
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	21 8.5%	13 7.83%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	133 53.85%	90 54.22%
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	84 34%	47 28.31%
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	08 3.24%	09 5.42%
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)	01 0.41%	07 4.22%
<b>III</b>	<b>Tổng hợp kết quả cuối năm</b>	<b>247</b>	<b>166</b>
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	247 100%	166 100%
2	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	25 10.12%	15 9.0%
3	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)	112 45.34%	75 45.18%
4	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	00 00%	00 00%
5	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	00 00%	00 00%
6	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)	00 00%	00 00%
7	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	00 00%	00 00%
8	Bỏ học (kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	00 00%	00 00%

- Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình, học sinh

được cấp bằng tốt nghiệp, số lượng học sinh trúng tuyển đại học.

STT	Nội dung	Năm học 2022	Năm học 2023
<b>I</b>	<b>Số học sinh dự xét hoặc dự thi hoàn thành chương trình THPT của Bang Tây Úc</b>	112	58
1	Tốt nghiệp THPT Úc (WACE)	68	40
2	Hoàn thành chương trình của Bang Tây Úc (nhận bằng điểm WASSA)	44	18
<b>II</b>	<b>Số học sinh được công nhận hoàn tất chương trình năm học lớp 12</b>	112	58
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	06 5.36%	04 6.9%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	59 52.68%	30 51.72%
3	Trung bình (Tỷ lệ so với tổng số)	40 35.71%	23 39.66%
<b>III</b>	<b>Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng (tỷ lệ so với tổng số)</b>	112 100%	58 100%

## VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

Trường THPT Quốc tế Việt-Úc là đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo toàn bộ kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư để thực hiện giảng dạy chương trình quốc tế dựa trên nguyên tắc thu đủ bù chi, không vì mục đích lợi nhuận (phi lợi nhuận) phù hợp với khả năng đóng góp của người học.

*Các căn cứ pháp lý thực hiện thu đang áp dụng tại trường:*

Công văn số 1133/GD-ĐT ngày 09 tháng 8 năm 2005 của Liên Sở Tài chính và Sở Giáo dục - Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về quy định mức thu chi học phí tại trường THPT Quốc tế Việt-Úc. Theo đó học phí được thu bằng tiền Đồng Việt Nam, tính theo tỷ giá bán của ngân hàng ACB công bố tại thời điểm bắt đầu đợt thu tiền vào tháng 11 và tháng 5 hàng năm;

Tờ trình số 298/TT-VU ngày 26 tháng 4 năm 2013 của Hiệu trưởng trường THPT Quốc tế Việt-Úc về việc tăng học phí từ năm học 2014;

Hướng dẫn liên tịch số 6687/HDLs/BHXH-GDDT ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Liên Sở Giáo dục - Đào tạo và Bảo hiểm xã hội Thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên năm học 2024 - 2025;

Biên bản họp đầu năm 2024 giữa BGH với Ban Đại diện Cha mẹ học sinh trường về thống nhất các khoản thu theo thỏa thuận và các khoản thu hộ - chi hộ.

## 1. Tình hình tài chính năm

### 1.1 Thu học phí và các khoản khác năm học 2024-2025:

STT	Nội dung các khoản thu	Số tiền	Ghi chú
1	Thu học phí (Học kỳ), trong đó:		
	- Khối 10	96.900.000 đ/Học kỳ	
	- Khối 11	100.725.000 đ/Học kỳ	
	- Khối 12	102.000.000 đ/Học kỳ	
2	Lệ phí ghi danh (Năm học)	3.500.000 đ/năm	
3	Lệ phí kiểm tra tiếng Anh đầu vào	400.000 đồng /học sinh	
4	Bảo hiểm y tế, trong đó:		
	Khối 10,11,12: Từ 1/1/2024 đến 30/06/2024	681.000 đ/HS/năm	
	Khối 10,11,12: Từ 1/7/2024 đến 31/12/2024	885.000 đ/HS/năm	
5	Thu hộ - chi hộ:		
	Tiền sách tạm thu và quyết toán vào cuối năm theo thực tế phát sinh	5.000.000 đ/năm	Bao gồm tiền giấy photo, in tài liệu, đề thi, học liệu, ...)
	Tiền ăn	35.000 đ/phần	Không bắt buộc
	Xe đưa rước: Tùy vào thỏa thuận giữa đơn vị vận chuyển và phụ huynh.		Không bắt buộc

Nhà trường khuyến khích cha mẹ học sinh đóng học phí qua tài khoản ngân hàng ACB hoặc VCB, hạn chế dùng tiền mặt.

### 1.2 Thu chi tài chính năm 2023

Trường THPT Quốc tế Việt-Úc áp dụng chế độ kế toán theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp; Hàng năm, nhà trường thuê đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán sổ sách kế toán, báo cáo tài chính và gửi Báo cáo kiểm toán cho Sở Giáo dục theo đúng quy định trong quyết định thành lập và Quy chế tổ chức và hoạt động của trường.

Trường THPT Quốc tế Việt-Úc nộp báo cáo tài chính và đóng thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân đầy đủ cho Chi cục thuế Quận Phú Nhuận. Chi cục thuế Quận Phú Nhuận đã kiểm tra thuế của trường từ năm 2008 đến hết năm 2022.

**Kết quả thu chi tài chính năm học 2023 như sau:**

Đơn vị tính: ngàn đồng

STT	Nội dung chi	Số tiền	Tỷ lệ % so với tổng thu	Ghi chú
<b>I</b>	<b>TỔNG SỐ THU</b>	<b>37,866,059</b>		
1	Thu học phí thực hiện chương trình GD bậc trung học phổ thông Tây Úc, lệ phí ghi danh	34,667,151	91.6%	
2	Thu khác	3,198,908	8.2%	
<b>II</b>	<b>TỔNG SỐ CHI</b>	<b>41,172,491</b>		
1	Học bổng cho học sinh	383,000	1.0%	
2	Phí quản lý, cấp bằng trả cho SCSA	760,676	2.0%	
3	Chi phí cơ sở vật chất	500,000	1.3%	
4	Chi phí cho giáo viên và nhân viên, trong đó:	30,435,303	80.4%	
	Tiền lương Giáo viên, nhân viên	25,648,347	67.7%	
	Thuế TNCN cho CB-NV-GV (NN+VN) + BHXH, BHYT, KPCĐ + Thuế nhà thầu	4,786,956	12.6%	
5	Chi mua vật tư, đồ dùng, bảo trì trang thiết bị và các CP khác phục vụ giảng dạy, học tập	1,223,152	3.2%	
6	Chi phí hoạt động chuyên môn	2,217,801	5.9%	
7	Chi phí hoạt động thường xuyên	1,415,631	3.7%	
8	Chi quảng cáo + tuyển sinh	2,395,499	6.3%	
9	Cải tạo, sửa chữa lớp học, và sửa chữa khác	1,841,429	4.9%	
10	Chi các khoản khác	-		
	Tổng cộng chi năm 2023	41,172,491	108.7%	
	Chênh lệch thu/chi năm 2023	(3,306,432)	-8.7%	
	Chênh lệch thu/chi những năm trước chuyển sang	9,734,182		
	Lũy kế đến cuối năm 2023	6,427,750		

## 2. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học:

- Hỗ trợ đóng học phí chậm hoặc đóng nhiều lần theo đề nghị của cha mẹ học sinh.

- Có chế độ giảm học phí cho con cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường, mức giảm theo quyết định của Hội đồng trường.

- Cấp học bổng cho học sinh đạt kết quả xuất sắc nhất khối, trị giá từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng/học sinh theo Quyết định khen thưởng của Hội đồng thi đua khen thưởng.

### 3. Số dư các quỹ theo quy định tính đến 31/12/2023:

*Đơn vị tính: ngàn đồng*

STT	Loại quỹ	Số dư
1	Quỹ đầu tư CSVN	32.561.480
2	Quỹ dự phòng ổn định thu nhập	6.512.296
3	Quỹ đầu tư phát triển sự nghiệp	16.280.740
4	Quỹ khen thưởng-phúc lợi.	2.212.057

## VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

Trường đang thực hiện Đề án số 16/ĐA-VU ngày 30 tháng 01 năm 2024 về Thực hiện tiếp nhận cơ sở tại Khu A, Đô thị mới Nam Thành phố, Phường Tân Phú, Quận 7, TP. HCM. Dự kiến chính thức hoạt động vào năm 2027.

Trên đây là báo cáo thường niên về công khai trong hoạt động của Trường THPT Quốc Tế Việt-Úc năm học 2024-2025./.

**Nơi nhận:**

- Sở GD&ĐT TPHCM (để báo cáo);
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Tô Hạ Uyên**